

thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 73-TTg ngày 4-2-1995 phê duyệt quy hoạch xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn công trình thủy lợi AYun Hạ (tỉnh Gia Lai).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét Tờ trình số 485-TT/DA ngày 17-12-1993 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin phê duyệt dự án rừng phòng hộ AYun Hạ;

Căn cứ ý kiến đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tại Công văn số 3683-UB/TĐDA ngày 6-11-1994 và của Bộ Lâm nghiệp số 1008-KH ngày 3-4-1994.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt quy hoạch xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn công trình thủy lợi AYun Hạ tỉnh Gia Lai với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi và địa điểm:

- Phạm vi: Toàn bộ diện tích hứng nước của sông AYun tính từ đầu nguồn đến đập chắn nước của công trình thủy lợi AYun Hạ thuộc các huyện Mang Yang - Chư Sê và một phần huyện AYun Ba tỉnh Gia Lai.

- Địa điểm: Nằm ở vùng có tọa độ địa lý:

+ Từ 13°0'14" đến 14°0'14" vĩ độ Bắc.

+ Từ 108°0'00" đến 108°0'29" kinh độ Đông.

Tổng diện tích tự nhiên: 164.500 héc-ta.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

a) Mục tiêu:

- Xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn góp phần điều tiết dòng chảy, hạn chế xói mòn,

bồi lấp lòng hồ, kéo dài tuổi thọ cho công trình thủy lợi AYun Hạ.

- Kết hợp phòng hộ với kinh tế, với tổ chức lại sản xuất, xây dựng nông thôn mới, từng bước ổn định và nâng cao đời sống đông bào các dân tộc trong vùng, chấm dứt nạn phá rừng làm nương rẫy và khai thác lâm sản bừa bãi.

b) Nhiệm vụ:

- Tạo ra hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn tập trung liên vùng, liên khoảnh cho công trình thủy lợi là 64.068 héc-ta (thuộc huyện Mang Yang: 55.508 héc-ta, huyện Chư Xê: 5.837 héc-ta và huyện AYun Ba: 723 héc-ta).

- Tổ chức lại sản xuất, thực hiện định canh định cư nhằm ổn định và phát triển sản xuất theo phương thức lâm nông hoặc nông lâm kết hợp cho 16.798 hộ với 88.670 nhân khẩu trong vùng. Trước hết quan tâm giải quyết số hộ là đông bào dân tộc ít người chiếm phần lớn dân số trong vùng.

3. Các giải pháp cơ bản:

a) Thực hiện định canh định cư cho số đông bào dân tộc còn du canh du cư là giải pháp hàng đầu để xây dựng rừng phòng hộ, phải nhanh chóng lập các dự án lâm nông công nghiệp định canh định cư hoặc nông lâm công nghiệp định canh định cư đối với vùng còn đông bào du canh du cư, gắn việc xây dựng rừng với nhiệm vụ định canh định cư, trên cơ sở xây dựng và phát triển kinh tế hộ gia đình theo phương thức lâm nông hoặc nông lâm kết hợp để nhanh chóng ổn định và nâng cao mức sống dân cư trong vùng.

Thực hiện việc giao đất, khoán rừng đến hộ gia đình để quản lý, bảo vệ và trồng rừng mới, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc trên những diện tích rừng và đất rừng được giao thích hợp.

b) Lập các dự án khả thi xây dựng rừng phòng hộ tại khu vực xung yếu theo từng cụm dân cư (bản, xã) và tổ chức thực hiện các dự án đó theo tinh thần Quyết định số 327-CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

c) Giải pháp kỹ thuật lâm sinh: Tận dụng tối đa khả năng tái sinh tự nhiên để phục hồi rừng trên diện tích đất quy hoạch xây dựng rừng phòng hộ. Xúc tiến các biện pháp quản lý, bảo vệ tái sinh lâm giàu rừng trên các diện tích rừng nghèo kiệt, nhanh chóng đáp ứng yêu cầu phòng hộ. Chỉ trồng rừng mới ở vùng nương rẫy mà ở đó không có khả năng tự phục hồi lại rừng. Cơ cấu phân giao đất rừng và cơ cấu cây trồng sẽ xác

định cụ thể khi xây dựng dự án khả thi. Trong cơ cấu cây rừng, thì chủ yếu là trồng cây rừng bản địa có tác dụng phòng hộ và kinh tế cao. Cấm trồng bạch đàn và những loài cây tác dụng phòng hộ kém.

Các biện pháp kỹ thuật và quy trình, quy phạm lâm sinh thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lâm nghiệp.

d) Vốn đầu tư:

Vốn xây dựng rừng phòng hộ (kể cả khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng mới) do ngân sách Nhà nước đầu tư theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở các dự án khả thi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Vốn hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc theo hộ gia đình trong vùng dự án thực hiện theo Quyết định số 327-CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng được xác định cụ thể trong các dự án khả thi và được ghi vào kế hoạch hàng năm.

4. Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chỉ định các chủ đầu tư và tổ chức chỉ đạo thực hiện các dự án khả thi để xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn công trình thủy lợi AYun Hạ trong thời hạn 6 năm (1995 - 2000) đảm bảo hiệu quả đầu tư cao.

Điều 2.- Bộ trưởng các Bộ Lâm nghiệp, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 88-TTg ngày 13-2-1995 về những nội dung chủ yếu của chương trình xây dựng Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định luận chứng kinh tế - kỹ thuật cấp Nhà nước số 3712-UB/VPTD ngày 9-12-1994 về chương trình Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay phê chuẩn chương trình xây dựng Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu chương trình:

Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển các cơ sở y tế - y học Hà Nội thành một Trung tâm mạnh, từng bước hiện đại hóa để theo kịp trình độ khu vực và thế giới, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân với chất lượng ngày càng cao.

Mục tiêu cụ thể:

- Đổi mới và bổ sung các trang thiết bị để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.
- Đầu tư xây dựng và sửa chữa để nâng cấp cơ sở hạ tầng phù hợp với trang thiết bị và phục vụ tốt cho người bệnh.
- Tăng cường đào tạo, bổ túc cán bộ có trình độ cao về chuyên môn và quản lý.

2. Phạm vi lựa chọn đầu tư Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội:

a) Giai đoạn 1: năm 1995 và năm 1996:

Đầu tư tập trung cho 5 cơ sở: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt - Đức, Quân y Viện 108, Bệnh viện Hữu nghị và Trường Đại học Y Hà Nội.

b) Giai đoạn 2: từ năm 1997 đến năm 2000:

Tiếp tục triển khai đầu tư một số đơn vị mũi nhọn đầu ngành của các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị trong Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội:

- Thực hiện các kỹ thuật cao thuộc chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.
- Là cơ sở thực hành của Đại học Y, Dược Hà Nội, bảo đảm chất lượng đào tạo đại học và sau đại học cho ngành Y tế.